

Số:/2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026 và hồ sơ kèm theo.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định về quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội hành phố;
- CT, PCT, UV Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
- VP Ủy ban nhân dân thành phố;
- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT TP, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT, ĐTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 5
năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động khí tượng thủy văn, quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các hoạt động khí tượng thủy văn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý và các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khí tượng Thủy văn và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước); UBND xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng là cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành để lắp đặt phương tiện đo, thiết bị thông tin khí tượng thủy văn do các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đầu tư xây dựng và khai thác để phục vụ yêu cầu, mục đích riêng và không thuộc công trình khí tượng thủy văn quốc gia;

2. Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng là nơi được lựa chọn xây dựng, lắp đặt một hoặc nhiều công trình quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn theo yêu cầu, mục đích riêng của các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xây dựng, quản lý và khai thác.

3. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng bao gồm: trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm khí tượng trên cao, trạm ra đa thời tiết, trạm thủy văn, trạm hải văn và trạm đo mặn.

Chương II

QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG

Điều 4. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gồm mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

2. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo mục đích riêng do các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xây dựng, quản lý và khai thác theo quy định của pháp luật.

3. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của thành phố bao gồm: trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm khí tượng trên cao, trạm ra đa thời tiết, trạm thủy văn, trạm hải văn và trạm đo mặn.

Điều 5. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của thành phố

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch, theo dõi việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

2. Nguyên tắc lập kế hoạch:

a) Đáp ứng mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Bảo đảm tính đồng bộ, tiên tiến, có kế thừa, phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố;

c) Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của thành phố không trùng lắp, chồng chéo với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

3. Căn cứ lập kế hoạch:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015 và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan của thành phố;

b) Quy hoạch và kết quả thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia đến thời điểm lập kế hoạch;

c) Nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo mục đích riêng của thành phố.

4. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được lập đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và định kỳ hàng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

5. Nội dung chủ yếu của kế hoạch phải đảm bảo theo quy định tại Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015.

Điều 6. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân xác định nội dung quan trắc đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc quyền quản lý;

2. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn tối thiểu đối với từng loại công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT;

Điều 7. Thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của thành phố;

2. Tổ chức, cá nhân tự quyết định thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu riêng;

3. Di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng: Việc di chuyển trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng do người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân thành lập trạm quyết định; sau khi di chuyển phải thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trong trường hợp: trạm không còn trong kế hoạch phát triển của thành phố và không đủ điều kiện để chuyển sang mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; không bảo đảm điều kiện kỹ thuật để quan trắc mà không thể di chuyển được; mục đích hoạt động của trạm đã hoàn thành.

- Người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng quyết định giải thể trạm khí tượng thủy văn thuộc quyền quản lý; sau khi giải thể phải thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 8. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

Căn cứ các quy định về hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 7 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc quyền quản lý.

Điều 9. Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng căn cứ quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan xác định ranh giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc quyền quản lý.

Điều 10. Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Chủ sở hữu, tổ chức quản lý trực tiếp, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, trong đó nội dung thông tin, dữ liệu, gồm: tên trạm, mã trạm, địa chỉ trạm, vị trí (tọa độ) trạm; số liệu quan trắc hoặc tính toán của các yếu tố tại trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng. Cung cấp 01 lần cho đơn vị thu nhận thông tin, dữ liệu về mã trạm, tên trạm, địa chỉ trạm, vị trí trạm và phải thông báo kịp thời khi có thay đổi.

2. Các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phải định kỳ cung cấp dữ liệu quan trắc cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III

HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Điều 11. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân

Điều kiện hoạt động dự báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Điều 12. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

UBND thành phố phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND thành phố.

Điều 13. Kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 14. Hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1 Điều 8 Nghị định 22/2023/NĐ-CP.

Điều 15. Thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

2. Thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định 22/2023/NĐ-CP.

Điều 16. Cấp lại, thu hồi và trả lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 7 Điều 8 Nghị định 22/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 12/05/2023

2. Thu hồi và trả lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 17. Đình chỉ, chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Đình chỉ hiệu lực của giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Chấm dứt hiệu lực của giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 18. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

1. Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn sử dụng trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải có nguồn gốc rõ ràng, do cơ

quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 39 của Luật Khí tượng Thủy văn cung cấp và xác nhận hoặc được cung cấp từ cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

1. Nguyên tắc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không phải trả phí thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 25 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phải trả phí thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. Trách nhiệm thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc của thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, chủ chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc của thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thẩm định, thẩm tra, đánh giá đối với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn có trách nhiệm thẩm định, thẩm tra nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Khí tượng Thủy văn năm 2016 và theo nguyên tắc quy định tại Điều 22 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Điều 20. Giao nộp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

1. Cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn và các hoạt động khí tượng thủy văn khác có trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn và các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

2. Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giao nộp phải có nguồn gốc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin, dữ liệu.

Điều 21. Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của thành phố

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND thành phố tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn tại

Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bảo đảm tính thống nhất và trao đổi được với cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Kiểm tra về khí tượng thủy văn

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn thực hiện chức năng kiểm tra về khí tượng thủy văn.

2. Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực khí tượng thủy văn tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 155/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật và quy định của UBND thành phố đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND thành phố;

2. Tham mưu, trình UBND thành phố ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý;

3. Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND thành phố tổ chức theo dõi, giám sát việc tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của thành phố; chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự, công an cùng cấp, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của thành phố đối với các trường hợp được tác động vào thời tiết theo quy định;

4. Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND thành phố tổ chức thẩm định, giám sát việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh;

5. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng;

6. Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

7. Tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn;

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch, theo dõi việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

9. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

k) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

10. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.

12. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.

Điều 25. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành có liên quan

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu trong xây dựng, quản lý, khai thác đối với lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Quản lý nhà nước về thiết bị đo khí tượng thủy văn và hướng dẫn các tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định hiện hành của nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và quy hoạch tài nguyên viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động khí tượng thủy văn theo quy định;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu, thông tin phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố:

a) Bố trí kinh phí hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn thành phố.

b) Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và nguồn vốn phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn thành phố.

5. Các Sở, Ban, ngành và cơ quan, đơn vị khác có

Các Sở, Ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo đúng quy định pháp luật về khí tượng thủy văn.

Điều 26. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, đặc khu

1. Tham gia cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tham gia cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

5. Quản lý các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tổ chức, cá nhân khác không phải là tổ chức sự nghiệp công lập trên địa bàn.

6. Phối hợp kiểm tra trong quy trình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khi có yêu cầu.

7. Tham gia ý kiến về pháp lý quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình của các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn.

8. Tham gia cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Hàng năm, lập báo cáo tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn quản lý hoặc lĩnh vực phụ trách gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.